

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 3 - 2025

Về việc “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Thảo.

2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mộng Th**, sinh năm 1989. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, ấp P, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Hoàng C**, sinh năm 1983. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 21/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mộng Th trình bày:**

Vào năm 2014, sau một thời gian tìm hiểu chị và anh Lê Hoàng C đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng vào ngày 23/4/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Anh Th2 (nữ, sinh ngày 08/10/2014) và cháu Lê Ngọc Khánh Th1 (nữ, sinh ngày 20/11/2023). Trong thời gian chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nhau chủ yếu do anh C thường hay ăn chơi gây nợ nhưng chị vẫn cố gắng hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, khi chị mang thai cháu Khánh Th1 đến tháng thứ 7 thì vợ chồng lại mâu thuẫn nhau nên chị về nhà cha mẹ ruột ở V - Hậu Giang ở cho

đến nay. Trong thời gian qua, chị và anh C cũng có tới lui với nhau nhưng anh C vẫn không sửa đổi, đến tháng 6/2024, chị có đưa tiền cho anh C trả nợ nhưng anh C không trả mà lại tiếp tục ăn chơi nên chị mới nộp đơn ly hôn. Do mâu thuẫn giữa chị và anh C không hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Anh Th2 (nữ, sinh ngày 08/10/2014) và cháu Lê Ngọc Khánh Th1 (nữ, sinh ngày 20/11/2023) hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 đến trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Theo Bản tự khai ngày 27/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Hoàng C trình bày:**

Vào năm 2014, sau một thời gian tìm hiểu, anh và chị Lê Thị Mộng Th đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Anh Th2 (nữ, sinh ngày 08/10/2014) và cháu Lê Ngọc Khánh Th1 (nữ, sinh ngày 20/11/2023). Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh khoảng 03 đến 04 tháng nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình do anh gây nợ nần nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh cũng cố gắng sửa đổi mong vợ tha thứ để vợ chồng hàn gắn lo tương lai cho hai con nhưng chị Th không đồng ý và nộp đơn ra tòa để ly hôn với anh. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Th, anh yêu cầu Tòa án cho anh một thời gian để anh cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Anh Th2 (nữ, sinh ngày 08/10/2014) và cháu Lê Ngọc Khánh Th1 (nữ, sinh ngày 20/11/2023) hiện đang sống chung với chị Th. Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý cho chị Th được nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu (*Một triệu đồng*).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Lê Thị Mộng Th trình bày: Chị vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh C; yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 đến trưởng thành, chị đồng ý với thỏa thuận của anh C về việc anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Hoàng C trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị Th. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh Th2 đến trưởng thành, đồng ý giao cháu Khánh Th1 cho chị Th nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh và chị Th không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp phải giao cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 cho chị Th nuôi dưỡng thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng là 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Mộng Th và anh Lê Hoàng C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị Th khởi kiện ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chưa thành niên nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: chị Th cho rằng vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn do anh C thường hay ăn chơi gây nợ nần. Khi chị mang thai cháu Khánh Th1 đến tháng thứ 7 thì vợ chồng lại mâu thuẫn nhau nên chị và cháu Anh Th2 về nhà cha mẹ ruột của chị ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang để ở cho đến nay. Trong thời gian qua, anh C cũng có tới lui để thăm con, chị cũng muốn cho anh C cơ hội hàn gắn nhưng anh C vẫn không sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không giải quyết được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh C cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh khoảng 06 tháng nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình do anh gây nợ nần nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Trong thời gian chị Th đưa con về sống chung với cha mẹ ruột của chị Th, thỉnh thoảng anh cũng có tới lui thăm con và cố gắng sửa đổi bản thân nhưng chị Th vẫn không đồng ý quay về chung sống với anh. Nay anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, chị Th và anh C đều thừa nhận quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. anh C cho rằng còn thương vợ, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn. Mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện để anh chị hòa giải, hàn gắn với nhau nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh C không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng; chị Th khẳng định đã cho anh C nhiều cơ hội nhưng anh C không sửa đổi bản thân nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh C. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh C là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Th và anh C cùng xác định, trong thời gian chung sống có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Anh Th2 (nữ, sinh ngày 08/10/2014) và

cháu Lê Ngọc Khánh Th1 (nữ, sinh ngày 20/11/2023) hiện đang sống chung với chị Th. chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 đến trưởng thành. anh C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh Th2 đến trưởng thành và đồng ý giao cháu Khánh Th1 cho chị Th nuôi dưỡng đến trưởng thành. Như vậy, chị Th và anh C đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh Th2, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét, đánh giá toàn diện về mọi mặt nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của trẻ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*”

Tính đến nay, cháu Anh Th2 đã hơn 10 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với chị Th. Ngoài ra, cháu Anh Th2, cháu Khánh Th1 cùng với chị Th đã sống chung với cha mẹ ruột của chị Th khoảng 02 năm nay. Do đó, nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ, cần giao cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 cho chị Th nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp.

Mặc dù anh C không trực tiếp nuôi con nhưng anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản anh C thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng/cháu, bắt đầu cấp dưỡng khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 trưởng thành; chị Th đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật và có đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của trẻ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Th và anh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Th phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27; anh C phải chịu án phí không có giá ngạch (về việc cấp dưỡng) là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mộng Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mộng Th được ly hôn với anh Lê Hoàng C.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Anh Th2 (nữ, sinh ngày 08/10/2014) và cháu Lê Ngọc Khánh Th1 (nữ, sinh ngày 20/11/2023) cho chị Lê Thị Mộng Th nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Anh Lê Hoàng C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh C thực hiện quyền này.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Lê Hoàng C và chị Lê Thị Mộng Th: Anh Lê Hoàng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoàng Anh Th2 và cháu Lê Ngọc Khánh Th1 mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/cháu. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Anh Th2 và cháu Khánh Th1 trưởng thành.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Mộng Th và anh Lê Hoàng C thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Hoàng C phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Lê Thị Mộng Th phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002273 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Long Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế

